



Mã số: 250603/1942:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 13 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP HÓC MÔN**
- Địa chỉ: 380 Đặng Thúc Vịnh, ấp 43, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP.HCM
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT6.250603	0603/NT/U-COM-HM/1: Đầu ra sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1204321; Y = 593442)

4. Ngày lấy mẫu: 03/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

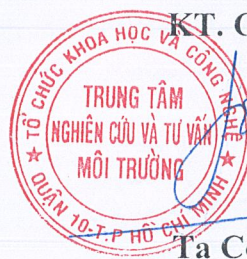
STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT6.250603	
1	pH (a)(b)	--	TCVN 6492:2011	8,50	5 - 9
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	6	50
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	19,8	100
4	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3	20
5	TDS(a)(c)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	306	1.000
6	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P_PO ₄ ³⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	1,41	10
8	N_NO ₃ ⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	5,63	50
9	N_NH ₄ ⁺ (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,88	10
10	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	10
11	Coliform(c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo

KT. Giám đốc



Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP – Vimecert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm